

CÁI DUYÊN NAM BẮC

Lê Thiện Tường

Khi ngồi viết những dòng chữ này thì vợ cháu đang ngủ say sưa trên giường. Nhìn đôi chân dài thườn thượt của bà thò ra khỏi chăn, tự nhiên cháu bật cười. Thì ra vợ cháu cũng thuộc loại... chân dài ra phết, cao xấp xỉ 1.70 mét chứ chẳng phải chơi. Năm ngoái gặp lại đám bạn cũ cùng binh chủng, trong lúc chụp ảnh chung bỗng có thằng la lớn: “Chúng mày ơi! Đứng bên cạnh bà này chắc ông phải kiễng chân lên mới xứng!”, làm vợ cháu ngượng chín người. Nghe nói bên Việt Nam bây giờ người ta tung hô tán tụng “những cô gái chân dài” dữ lắm, làm phim, lên ảnh, quảng cáo rùm beng, làm các cô cứ tưởng mình là cái rốn của vũ trụ không bằng.

Có điều lạ là hầu như các mợ toàn là gốc miền Bắc, nói năng giọng Bắc, nhìn đời với con mắt người Bắc và cư xử thì cứ “tự nhiên như người Hà Nội”. (Bật mí cho các cụ nhé: bây giờ thì đa số các mợ Hà Nội chính gốc đã thi nhau làm “con chim đa đa” bay qua xứ khác lấy chồng xa hay đi kiếm cơm hết ráo, còn lại toàn là gốc Hà-Nam-Ninh hay Thanh-Nghệ-Tĩnh lên Hà Nội lập nghiệp). Hay là ông Trời sinh ra người càng ở vùng phương Bắc thì da càng trắng, mũi càng cao và chân càng dài, cứ nhìn mấy ông Tây bà Đàm là biết ngay.

Thế nhưng “bà già chân dài” vợ cháu lại là dân Nam Kỳ tuốt luôn tận phương Nam, là thứ Nam Kỳ chính hiệu con nai vàng, quê Cái Bè, nội Cái Răng, ngoại Cái Dồn. Hoá ra “mũi cao, chân dài” đâu phải độc quyền của các mợ Bắc Kỳ 75, các mợ nhờ “tàn dư đế quốc” nên chỉ mới xuất hiện sau này thôi, chứ ngay trong “thời kỳ chiến tranh” cách đây mấy mươi năm thì “mũi cao, chân dài” như Nam Kỳ vợ cháu đã nhớn như đầy đường. Đúng là một cộng giá thời kỳ chiến tranh vẫn hơn một gánh rau muống thời kỳ hòa bình đổi mới!

Bố mẹ cháu sinh cháu ra tại miền Bắc, học hành và lớn lên cùng với gia đình trong miền Nam, để rồi trưởng thành tận ngoài miền Trung. Từ những tính chất của ba miền đã hợp lại tạo nên cháu thành một thứ “hầu lốn” như canh chua nấu với... rau muống, giá sống ăn với... bún riêu, nhậu bia với ché mà lại chấm với... xì dầu. Thế nhưng cái bản chất Bắc Kỳ vẫn là cái cốt lõi trong con người cháu từ lúc sơ sinh, vẫn Bắc Kỳ rau muống mắm tôm, Bắc Kỳ truyền thống, Bắc Kỳ muôn thuở... Nhưng ông Trời oái oăm lại sai ông Tư bà Nguyệt xe duyên cháu làm thằng tù khổ sai chung thân cho một bà vợ Nam Kỳ quốc. Lạ thật! Duyên hay nợ đây Trời!

Hồi còn bé, thú thật cháu chẳng ưa gì Nam Kỳ. Còn ghét, còn hận nữa là khác. Chuyện cũng dễ hiểu thôi: lần đầu cấp sách đến trường tiểu học Bàn Cờ ở quận 3, Sài Gòn, chỉ có cháu với một thằng nhô nữa là Bắc Kỳ. Thằng này có hàm răng đưa hơi xa ra phía trước, mà vẫn chương Bắc Kỳ gọi là “vẩu”, còn Nam Kỳ gọi đơn giản và rất tượng hình là cái “bàn nạo dứa”. Bố nó (không vẩu tí nào) rất thân với bố cháu (cũng chẳng có bàn nạo dứa) vì cả hai gia đình cùng đi chung chuyến tàu “há mồm” vào Nam năm 54. Hai thằng Bắc Kỳ con nhất định ngồi cạnh nhau tạo thế liên hoàn “dựa nhau mà sống” trong cái lớp học 27 trụ Nam Kỳ con. Bọn chúng hè nhau trêu chọc, ăn hiếp hai đứa chúng cháu. Mỗi lần ra chơi hai thằng Bắc Kỳ con luôn tìm chỗ ít người mà đứng để khỏi nghe bọn Nam Kỳ đọc thơ chọc quê chữ

bới. Thăng Vọng, đứa đầu xỏ và to con nhất đám (bây giờ đang ở Canada) leo lên cây vú sữa giữa sân, đọc thơ rang rảng:

*“Bắc Kỳ ăn cá rô cây,
ăn nhầm lựu đạn... chết cha Bắc Kỳ”.*

Một thằng khác sẵn giọng phụ họa:

*Có cái thằng nhỏ nó “đao” làm sao
Lỗ dít nó dính cái cọng “rau”, Người ta ai mà kỳ như “dzậy”?*

Thế là cả bọn đồng loạt chỉ ngay vào bọn cháu rồi rống lên: “Thôi rồi! Bắc Kỳ, Bắc Kỳ!”

Cháu tủi thân lắm! Ôi thôi! Buồn da diết, buồn vô biên, buồn phát ghìen!

Về nhà hỏi mẹ tại sao gia đình mình lại vào đây làm quái gì để chúng nó trêu con suốt ngày. Mẹ cháu rướm nước mắt, xoa đầu cháu giải thích đơn giản:

– Tại vì người ta đánh nhau quá nên gia đình mình phải “ri cư” vào đây con ạ! Thôi chịu khó đi con, mẹ biết làm sao bây giờ!

Nào đâu đã hết, chúng nó còn hè nhau tụ tập trước cửa nhà cháu. Mẹ cháu cầm chổi lông gà ra đuổi. Chẳng đứa nào sợ, trái lại còn tru tréo to hơn. Chợt thấy hàm răng của mẹ cháu nhuộm đen ngòm và bóng loáng, thế là chúng nó cứ thế mà gào:

*“Bắc Kỳ ăn cá rô cây,
ăn nhầm cục cứt, hàm răng đen thùi.”*

Trong gia đình, chỉ có bố cháu là chẳng thằng Nam Kỳ con nào dám giỡn mặt. Có lẽ nhờ khuôn mặt có oai hay nhờ đôi mắt nghiêm khắc của ông, mà chúng sợ một vành không dám trêu chọc một lời?

Ngày tháng qua mau, cứ thế mà đám Bắc Kỳ “ri cư”, trong đó có gia đình cháu, vẫn sống phây phây trên mảnh đất Nam bộ lạ hoắc nhưng trù phú này. Những cảnh chọc quê dần dần biến mất, bạn bè nhiều hơn, trong đó dĩ nhiên không ít đứa Nam Kỳ. Đứa Sài Gòn chính tông, đứa Sa Đéc, đứa Vĩnh Long, đứa Mỹ Tho, Cần Giuộc... Nhưng đứa nào cũng chửi cháu là “thằng Bắc Kỳ lấm mòm”. Không “lấm mòm” chứ để chúng mày ăn hiếp ông hả? Nghĩ cho cùng, không “lấm mòm” thì đâu còn là Bắc Kỳ nữa! Thứ “lấm mòm” được việc, “lấm mòm” nghe vẫn bùi tai, “lấm mòm” dễ mển, thiếu thì nhớ, vắng thì mong, “tay chơi” nhưng vẫn “chân tu”, gái Nam Kỳ cứ thế mà... “lắc lư con tàu đi”.

Càng lớn lên cháu càng khoái Miền Nam, khoái Sài Gòn, nơi dễ có nhiều bạn, mà bạn lại không tồi. Nơi đó có dừa xiêm dzú sữa, có chè đậu xanh bột báng nước dừa, có bánh bèo trét mỡ trắng phau phau, có nước mắm đường ngọt lịm, có cá bống trứng kho tiêu, có trái cóc ngâm đường cắm que cà rem chấm muối ớt, có quán cơm bà Cả Đọi, có cả những con đường hẻm ngoằn ngoèo dẫn đến nhà... chị Tình.

Miền Nam và Sài Gòn thật trong veo khoáng đạt, không tự tôn như cái Bắc Kỳ đã có sẵn từ bẩm sinh trong bụng cháu, không rườm rà “màu mè ba lá họ”, chân thành thật thà, thẳng ruột ngựa, không làm vẫn có ăn, chơi xả láng sáng về sớm, để rồi vẫn cứ yêu người, yêu đời. Có lẽ cũng cùng một cảm nhận như thế nên đám Bắc Kỳ “ri cư” chúng cháu mới vào Nam chỉ có cái quần xà loong trên “tàu há mồm” đã lợi dụng thời cơ hè nhau tung ra giành dân chiếm đất khắp cõi Nam bộ, mà lại ăn nên làm ra trên mọi lãnh vực, trong đủ tầng lớp xã hội, nhất là vùng Sài Gòn–Gia Định và các vùng phụ cận, chỗ nào làm ăn ngon lành thuận lợi là mấy vợ Bắc Kỳ rau muống sang tay hàng loạt, ngoại trừ phía bên trong chợ Bến Thành và vùng Chợ Lớn, vì chẳng thêm “kèn cựa” với các chú Ba. Đã bảo rồi mà...: “Bà đã nằm thì nằm thật chứ không thêm nằm nấy ne, nằm nấy nệ!” Từ sau năm 75 thì Bắc Kỳ lại càng ăn trên ngồi trốc, các cụ không tin cứ mở cái máy “dzô tuyến chuyên hình” hay cái “ra dzô” ra thì thấy liền, các “xương ngôn dziêng” hầu như “chăm phần chăm” đều là Bắc Kỳ, không cậu thì mợ. Còn các mợ tiếp dziêng “E Việt Nam”, mợ nào mợ nấy đều khoe “em người Hà Lộì” hết ráo! Chẳng biết tại “dziêng dzáng” hay “phe đảng”?

Bố cháu trái lại, cái chất Bắc Kỳ đã ăn vào máu, thấm vào cốt lõi xương tủy của ông từ bao đời, nhất quyết bắt anh em cháu phải thi vào trường Chu Văn An (CVA), con em gái phải thi bằng được vào trường Trưng Vương, toàn là những trường nổi tiếng từ miền Bắc, kéo theo các thầy cô “ri cư” vào Nam. Phần vì bố cháu là cựu học sinh trường Bưởi, phần vì ông cũng có chút thiên kiến và ít tin tưởng vào các trường miền Nam như Petrus Ký hay Gia Long.

“Mình dân Bắc thì phải học trường của người Bắc, chúng mày đừng có bàn với bạc lồi thôi!”, bố cháu phán cứ như đinh đóng cột. Mà lạ thật! Vào học Chu Văn An mới thấy toàn đám học sinh Bắc Kỳ, le que vài trự Nam Kỳ lạc lõng vô duyên, đếm chưa đủ mười đầu ngón tay đã hết đứa Trung Kỳ. Cho đến các thầy đa số cũng lại Bắc Kỳ nốt, từ thầy hiệu trưởng Dương Minh Kính đến thầy thi sĩ Vũ Hoàng Chương. Còn bên Petrus Ký thì ngược lại, hầu hết Nam Kỳ. Hóa ra vung nào thì vẫn cứ đi tìm nòi nấy, hay hoặc giả có chính sách của chính quyền thời đó hay không? Chẳng thành vấn đề, chỉ biết bọn Nam Kỳ Petrus Ký châm biếm đổi tên Chu Văn An thành... Chết Vi Ăn! Cháu tức máu trả đũa, rằng chúng mày ghen ông vì chúng mày chiêm ngưỡng các em Bắc Kỳ Trưng Vương mà thèm nhỏ dãi, nhưng sờ vào thì chúng mày sẽ thành con đế mèn để các em Bắc Kỳ thọc cọng nhang sau gáy thổi quay vòng vòng! Tức quá, mấy trự Petrus Ký chỉ biết “ngậm ngùi” đồng ca bản “Khúc nhạc đồng quê” rằng thì là:

*“Quê hương tui Bắc Kỳ nhào dzô quá trời
Bên bờ sông bên bờ ao... trồng rau muống!”*

Hay cũng là: *“Quê hương tui cái mùng mà kêu cái mản!...”*

Thôi thì cũng đúng thôi! Mấy trự Nam Kỳ hay Trung Kỳ chỉ cần nghe một mợ Bắc Kỳ uốn éo ra chiêu vài đường lưỡi thì đã nhũn như chi chi, mắt trợn ngược, mồm há hốc, quên luôn cả tên họ mình. Chỉ có trai Bắc Kỳ mới trị nổi các mợ Bắc Kỳ thôi! Này nhé, các cụ cứ chịu khó nhìn chung quanh đi, cứ một trăm trự Nam Kỳ chưa chắc có được một trự vợ được một mợ Bắc Kỳ. Tim mỗi con mắt mới có một trự “diễm phúc” bế được một mợ mang về nhà thì bảo đảm suốt cuộc đời còn lại chỉ biết bốn chữ “gọi dạ bảo vâng”, răm rắp tuân lệnh bà, chẳng

bao giờ còn nhìn thấy mặt trời, mặc dù suốt ngày ngửa mặt than Trời! Đấy mới chỉ là các mợ Bắc Kỳ 54 thôi nhé! Gặp cỡ các mợ 75 hay các mợ quê quán Hà Đông hay Bắc Ninh “... cầm roi dạy chồng” thì ôi thôi! cái te tua nó kéo luôn theo cả tông ti họ hàng, suốt đời hưởng “cái thú đau thương”, nghe chửi cứ tưởng nghe... hát.

Hỡi các chú Nam Kỳ hậu sanh: chớ chơi dại! Đừng nghe ông Phạm Duy hát bài “Cô Bắc Kỳ nho nhỏ” mà ham, lừa đấy! Gặp Nam Kỳ thì cái “nho nhỏ” kia sẽ phình to hơn cái vai, mà cái vai có nanh! Ngược lại, một cậu Bắc Kỳ rau muống quơ được một cọng giá Nam Kỳ “đem về dinh” –vụ này nhiều lắm– thì cứ như “rồng thêm cánh”, như “diều gặp bão”, như lái ô-tô không cần Navigation... cả đời có người “nâng khăn sửa túi” không công. Hóa ra hôn nhân cũng có quy luật đấy chứ:

- Chồng Bắc Kỳ + vợ Bắc Kỳ = Vợ chồng đẽ huề, nếu biết cách.
- Chồng Bắc Kỳ + vợ Nam Kỳ = Chồng phây phả, phê cánh nhọn.
- Chồng Nam Kỳ + vợ Bắc Kỳ = Chồng te tua, lưng còng.

Nhưng đã là “luật” thì bao giờ cũng có “luật trừ”, nghĩa là cháu không dám vợ đũa cả nắm đâu, với lại cháu chỉ lợi dụng cái “tự do ngôn luận” trên xứ người, xin bàn bạy vài chữ ngu ngơ để các cụ trong lúc “trà dư tửu hậu” đem ra trước là mua vui, sau là cho bớt chút căng thẳng trong cái cuộc đời... đen như mồm chó này. Xin lỗi các cụ, nãy giờ nói loanh quanh mãi, bây giờ cháu xin trở lại chuyện của cháu.

Bố cháu nghiêm khắc lắm và dĩ nhiên giáo dục con cái theo truyền thống Bắc Kỳ. Đã có gốc có ngành, có cả sự nghiệp bề thế trong Nam nhưng vẫn... thờ cơm Bắc Kỳ, vẫn lễ phép Bắc Kỳ, vẫn giữ giọng nói Bắc Kỳ và thậm chí còn ra lệnh, dẫu–rể cũng phải... Bắc Kỳ! Mỗi lần cháu dẫn bạn gái về nhà, bố cháu liếc mắt một cái là biết ngay cô nàng Bắc hay Nam. Có một ông bố tinh đời như thế đôi khi lại... phiền. Với một mợ Bắc Kỳ, bố cháu thân mật tươi cười “Cháu vào nhà chơi! Bố mẹ cháu khỏe mạnh không?”, cứ làm như quen biết từ lâu vậy. Gặp cô ả Nam Kỳ thì lạnh nhạt khinh khỉnh “Không dám, chào cô!” Cô bạn gái Nam Kỳ mặt nghệt ra thường thức văn chương Bắc Kỳ, còn cháu nghe qua mà thốn từ dạ dày đến ruột non. Nghe Bắc Kỳ chê, nghe Bắc Kỳ chửi, mà cứ tưởng mình đang nghe thơ phú hay nghe nhạc êm dịu mới chết chứ! Nếu quen cô nào Trời sinh có mấy cái vòng hơi... sexy một tí, Bắc cũng như Nam, cháu phải dấu biệt vì sợ lựu đạn nổ tung trong nhà. Điều này coi bộ hơi khó sống. Thôi thì Bắc–Trung–Nam cũng một nhà, hạnh phúc lứa đôi đâu phải do thẳng hàng xóm, mà là do chính mình. Thế rồi cháu đã từng hạ quyết tâm với bố: lấy vợ Bắc Kỳ, cho phải đạo làm con. Em nào Bắc Kỳ, rước về nhà cho bố xem mặt mà bắt hình dong (cứ như đi mua gà chọi). Em nào Nam Kỳ, điểm hẹn sẽ là mấy ống cống dưới gầm cầu xa lộ Đại Hàn.

Thiên bất dung nhan! Cháu lại phải lòng một ả Nam Kỳ, Nam Kỳ không lai giống, cái thứ Nam Kỳ Gia Long kên kên xí xọn. Hồi đó cháu đi lính Không Quân của miền Nam, thấy đám phi công trời đánh đa số cũng đều là Bắc Kỳ, chẳng hiểu tại sao? Dân Nam Kỳ cũng có, Trung Kỳ lại càng ít hơn, nhưng đứa nào cũng có... “cái mồm Bắc Kỳ”. Cháu còn nhớ khi thi gia nhập Không Quân, phải đủ ký–lô, đủ kích thước, lục phủ ngũ tạng bị khám tuốt luốt, phải trần trùng trục như con nhộng rồi nhảy lên nhảy xuống cho mấy ông bác sĩ... “vạch lá tìm sâu”, chứ đâu có thi tuyển đứa nào “lắm mồm”! Thế mà thẳng nào thẳng nấy đều có cái

“chúng chỉ lắm mồm” cao hạng giấu kỹ trong túi áo bay.

Một hôm đang trực phòng hành quân thì ông sếp (ông này Nam Kỳ quốc) hỏi có thằng nào rảnh ra phi đạo chở con cháu gái vợ của sếp theo tàu từ Sài Gòn ra Nha Trang đem về nhà bà vợ đang có bầu sắp đẻ. Tưởng đi biệt phái hành quân chứ cái màn này cháu khoái lắm: “Chuyện nhỏ mà sếp, có tui ngay!” Ông sếp của cháu cũng chẳng vừa, nhìn thấu tim gan thằng đàn em: “Lẹ lẹ lên coi, tàu sắp đáp rồi đó, sách tao mày học hết còn dư có cái bìa, nhưng mà từ từ thôi nghe cha nội, lạng quạng con mẹ chửi tao thấy bà!” Lúc đó cháu đâu có ngờ rằng, cái chuyện nhỏ như mất muối này lại thành chuyện lớn, lớn khủng khiếp, ảnh hưởng đến hết cả cuộc đời cháu!

Cô cháu gái ông sếp không có cái dạng “ngực tấn công, mông phòng thủ” như trong “xi la ma”, thế mà ngay từ phút ban đầu cháu đã bị đánh ngay tim một cái búa tạ chình ình chứ chẳng phải tiếng sét tầm thường.

“Cô đi máy bay có mệt lắm không?”

“Dạ!”.

“Ra thăm cô dưỡng hả?”

“Dạ!”.

“Cô lên xe đi, tôi đèo cô về”

“Dạ!”...

Chèng đéc ơi! sao mà cụt ngắn cộc lốc thế bà nội? Cái gì cũng “dạ” hết ráo thì cháu biết đâu mà rờ! Đúng gái Nam Kỳ! Chợt nghĩ, không biết bà dzợ sếp tới giờ này có còn “ngây thơ”, “dạ dạ” với sếp như dzậy nữa hay không? Sếp cháu đang ở San José, nếu sếp có đọc những dòng chữ này thì sếp cũng bỏ qua dùm vì thằng em đã thuộc lòng trọn bộ sách của sếp từ khuya rồi!

Từ đó cháu với nàng rủ rì rừ rừ cùng nhau đánh vằn mấy chữ “hình như là tình yêu”. Cuộc tình của cháu với nàng êm ả như quả lắc đồng hồ treo trên tường phòng khách nhà cháu, nhưng mỗi khi nghĩ đến bố cháu thì quả lắc đồng hồ bỗng ngắt ngư như bị đứt dây thề. Thương quá, cháu đánh liều, “mấy sông anh cũng lội, mấy đèo anh cũng qua”, chuyến này nhất quyết không chui ống cống gầm cầu xa lộ, mà dắt nàng về nhà trình diện bố. Bố vẫn khinh khỉnh:

“Không dám! chào cô”. Nàng vui tính: “Ba anh coi ngầu quá hén!”, cháu tỉnh bơ: “Không ngầu sao làm bố anh được!”

Thật ra thì bố cháu đâu có ghét Nam Kỳ, ông chỉ phàn nàn rằng dân Nam Kỳ được trời đãi, cho sống trên mảnh đất màu mỡ phong phú, không làm vẫn có ăn, mà lại ăn ngon nữa, nên có tính lè phè, hoang phí, không chăm chỉ hạt bột, không cần cù tiết kiệm như Bắc Kỳ. Ông chỉ vì thương con, lo cháu lấy nhầm cô vợ Nam Kỳ cả ngày chỉ biết... phè cánh nhọn, ăn no lại nằm, thì con cưng của ông sẽ thành thân trâu ngựa suốt đời. Còn mẹ cháu, vốn dĩ nhà quê răng đen mã tấu bảo rằng, nghe Nam Kỳ nói chuyện cứ tưởng nghe tiếng nước ngoài, chỉ hiểu một nửa! Cháu cãi lại, Bắc Kỳ cũng có khối đũa lười, lười như... cháu đây là hết mức rồi! Một hôm cháu đưa nàng về nhà, gặp lúc bố mẹ cháu sửa soạn mở tiệc đãi ông bác

từ Hồ Nai lên thăm. Ông bác vui tính bảo tiện bữa ngồi ăn luôn, cháu đang chần chừ thì nàng vén áo hạ ngay cái bàn tọa tròn lẳng xuống ghế, cháu kéo lên không kịp.

Cháu thủ thi giải thích cho nàng rằng, đi đâu gặp khách Bắc Kỳ mời ăn thì chớ có ăn liền, cứ để người ta mời dăm lần bảy lượt, ăn liền người ta chửi mình... chết đói! Nam Kỳ thì thẳng ruột ngựa, mời là chấp lẹ, không chấp dọn xuống bếp, đói rán chịu, không mời lần thứ hai, ai biểu mời không ăn! Bỗng mấy đứa em cháu thay phiên nhau: “Mời bác xơi cơm, mời bố xơi cơm, mời mẹ xơi cơm, mời anh xơi cơm, mời chị xơi cơm”, mời... mời... mời tùm lum! Thằng em út cháu mời dài nhất, mời lâu nhất, mời từ trên xuống dưới, trong nhà chỉ có con Tô-tô đang nằm chực dưới gầm bàn là nó không mời. Nó lại chẳng được ai mời để xơi, út mà! Nhưng rồi vẫn xực ào ào! Cô bạn Nam Kỳ của cháu trở mắt nhìn cháu chẳng hiểu chuyện gì xảy ra. Cháu vội ghé tai thì thầm:

– Em mời gia đình ăn cơm đi!

– Ủa! Gia đình anh mời em “ăn” mà? Bộ “ăn” cũng phải mời... mời... xơi... xơi sao? Nàng ấp a ấp úng cũng rán mời:

– Dạ mời bác, mời bác, dạ mời... à... à... mời anh, mời em...

Chợt bố cháu lên tiếng:

– Thôi đủ rồi, cháu mời người trên thôi, còn mấy em cháu không phải mời... Mà hay thật! Con bé này vui vẻ, ngoan ngoãn lắm! Sao con cứ ăn hiếp nó mãi!

Nghe bố cháu nói mà bụng cháu cứ như mở cờ, ông còn cao hứng bảo khi nào nàng nấu cơm Nam Kỳ cho gia đình cùng ăn. Cô nàng hí ha hí hửng nói liền:

– Dạ! (lại dạ!), để bữa nào cháu nấu bún(g) mắm dzới thịt heo ba rọi cho bác ăn(g), bún(g) mắm thịt ba rọi Trà Dinh ngoong nhưc miền Nam nghe bác!

– Sao? Cô muốn búnng hả? Lỡ tai tôi đây này, muốn búnng bao nhiêu thì cứ búnng đi! Thế là cả nhà cháu được một trận cười nắc nẻ. Nào đã hết đâu, mẹ cháu chợt bảo:

– Cháu xuống bếp lấy cho bác mấy cái “cùi dĩa” với cái “muôi” để trong ngăn kéo đấy!

Nàng ngớ ra cứ như được nghe tiếng... Tây, nhìn cháu cầu cứu. Cháu cười hì hì khoái tì, ra cái điều thông thái giải thích ngay:

– Cái “cùi dĩa” Nam Kỳ kêu là cái “muống”, tại Bắc Kỳ sống lâu với bọn Tây, chúng nó gọi là “la cuiller” thì Bắc Kỳ gọi luôn là cái “cùi dĩa” cho tiện. Còn cái “muôi” Nam Kỳ kêu là cái “vá”, chữ “vê” thì đọc là “dê” cho nên gọi là cái “dzá”, phải không? Nàng đỏ mặt, bĩu môi: “Cái đồ dzô dziêng, tui đi dzĩa à ghen!”

Sau bữa cơm hôm ấy, hình như bố cháu bắt đầu “chuyển hệ”, có vẻ gần gũi thân mật với nàng hơn vì thấy nàng thật thà, có sao nói dzậy, không bảibôi, không vòng vo tam quốc,

nhất là... không lười như ông nghĩ. Thừa thắng xông lên, cháu thủ thi với mẹ cháu là cháu muốn lấy nàng làm vợ. Mẹ bàn với bố, bố vẫn ngần ngại. Tại bố cháu không biết đấy chứ, cháu đọc lóm từ một quyển sách nào đó người ta viết rằng, trong lịch sử nước ta hầu hết các vua chúa miền Trung đều có nhiều bà vợ bé, mà hầu như bà nào là Chánh Cung Hoàng Hậu cũng đều là Nam Kỳ: vua Minh Mạng có rất nhiều vợ, đa số là các bà Nam Kỳ, Chánh Cung là bà Hồ Thị Hoa, người Biên Hòa; Chánh Cung của vua Thiệu Trị là bà Từ Dũ, người Gia Định; Vợ chánh của vua Bảo Đại là bà Nguyễn Hữu Thị Lan (tức Nam Phương Hoàng Hậu), là người Gò Công. Mấy ông vua cũng tinh đời đáo để! Nhưng cháu “không phải là vua, nên mộng ước thật bình thường”, chỉ xin “... quỳ lạy Chúa trên Trời, sao cho lấy được... con nhỏ Cái Bè con thương!” Thật là oái oăm: cá đã cắn câu mà bố cháu vẫn chưa cho giật cần! Tuy thế, thỉnh thoảng bố cháu cũng dò hỏi về gia đình nàng. Thì cháu đã nói rồi mà, “quê Cái Bè, nội Cái Răng, ngoại Cái Dồn”, ruộng đất mênh mông, sông nước dập dềnh, ăn nói “ngắn gọn và dễ hiểu” chứ không “dài dòng nhưng khó hiểu”... kiểu Bắc Kỳ! Chấm hết!

Ngày vui nhất đời cháu là ngày bố cháu ra lệnh sửa soạn “lên đồ dzĩa” đến thăm gia đình nàng. Sao bố cháu không nói thẳng thừng ra là đi “hỏi vợ”, đi “chạm ngõ” cho xong. Nhưng mà cần gì phải “chạm ngõ” với lại “chạm cổng” cho rườm rà rắc rối, nhà của nàng cháu biết từng phòng, quen từng góc, rõ từng cột. Mỗi lần cháu từ đơn vị “dù” về đều có chút quà biếu ba má nàng, cho mấy đứa em nàng và cho cả cô Ba giúp việc trong nhà (học theo sách dụ khị của sếp cháu đấy!). Lần nào gặp ba nàng là lần đó có... nhậu. Đồ nhắm lúc nào cũng có sẵn, lúc củ kiệu tôm khô, khi ra sau hè ngắt mấy trái xoài tượng chấm mắm nêm ngào ớt, kẹt quá cột sợi ny-lông dzô ngón chân cái, đầu kia cặm mấy con trùng liệng xuống sông, cũng câu được mấy con cá lên nướng làm mồi. Nam Kỳ trù phú mà! Ổng không nhậu bia nhậu rượu, mà nhậu đế; không nhậu bằng cốc hay ly mà nhậu bằng tô, tô nào tô nấy bằng cái bát ăn cơm nhà cháu. Thế mà ổng lúc nào gặp cháu thì cứ nói rằng: “Dô dzới tao dăm ba sợi nghe mà!” Chưa tới nửa sợi cháu đã guạch cần câu! “Lính tráng như mày chi mà yếu xiù sao oánh giặc nổi? Dzô cái coi!” Ổng thương, ổng coi như con như cháu, ổng mới kêu cháu bằng “mày”. Tiếng “mày” của Nam Kỳ biểu lộ cái chân tình, sự gần gũi thân thương, không như Bắc Kỳ khi đã xổ ra tiếng “mày” rồi thì... ô hô! ô hô! thiện tai! thiện tai! chày cho lẹ!

Một hôm đang nướng con mực khô nhậu lai rai với ổng, bỗng có khách gõ cửa bước vào, mặt ổng sáng lên như sao băng, vừa cười vừa nói:

– Chèng đéc ới anh Sáu Lèo! Hôm qua tui chờ qua qua mút chỉ cà tha, hôm qua qua nói qua qua mà qua hồng qua, hôm nay qua nói qua hồng qua mà qua lại qua, nay qua rồi có thằng rể tương lai tới thăm, nhào dzô chơi vài xị, hôm nay có ớt nè qua!

Nói chi mà cứ qua đi qua lại, qua tới qua lui, nói cũng như thơ phú đấy chứ, thế mà mẹ cháu cứ nói tiếng Nam Kỳ nghe sao như tiếng... Nước ngoài!

Bắc Kỳ vẫn có câu “dâu là con, rể là khách”, nhưng Nam Kỳ thì “dâu là con, rể cũng là... con luôn”. Bố dzợ chịu chơi lại gặp thằng rể cũng chịu chơi luôn, dzô ba xị rồi thì coi như... bạn, chơi xả láng sáng dzề sớm, còn má dzợ bỗng nhiên thành... chơi chịu! Nàng kể cho cháu nghe, nhiều lần ổng đi nhậu quá giờ giới nghiêm chưa chịu về, cả nhà trông đứng trông ngồi. Chợt nghe tiếng xe Vespa quen thuộc chạy ngang nhà, cứ thế nghe cái “dzù” rồi lại chạy

mất tiêu, lại nghe cái “dzù” rồi đi tuốt luốt! Sinh nghi, nàng chạy ra cổng đón đường chặn xe: “Ba ui! Ba ui! Tối nhà rồi nè!”. Ông chợt tỉnh, quẹo dzô thẳng cái “két”, xe đổ cái rầm, ông té cái đui, miệng lèng nhèng “Ủa, nhà mình đây rồi sao? Dzậy mà tao chạy dzòng dzòng kiếm hoài hông ra!”

Ngày cưới, cháu chọn nhà hàng Đại La Thiên của chú Ba tuốt bên Chợ Lớn cho có vẻ trung dung, không Nam cũng không Bắc mà là cơm Tàu. Không xài Karaoke nhưng chơi nhạc sống. Có ông chú dzợ tên là Ba Phóng làm nhạc trưởng cho mấy bà xồn xồn Nam Kỳ lên sân khấu ca cải lương hà rầm. Hình như 7 thứ nghệ thuật của nhân loại đối với Nam Kỳ đều tóm gọn trong mấy câu dzọng cổ thiệt mùi. Đám cưới cháu người ta chụp nhiều hình lắm. Ông bố vợ coi hình gục gặc cái đầu: “Chèng đéch ơi! thằng rể tao chụp hình coi phong độ dzữ hén! Rán nghe mà!” Cháu chẳng hiểu ông nói cháu phải rán cái gì? Nhưng có một cái cháu phải rán là cái chắc, ai biểu ham dzợ Nam Kỳ... mũi cao chân dài!

Còn bố cháu xem ảnh thì lại phán một câu xanh rờn: “Con dâu bố chụp với bố ảnh này đẹp quá, giá mà đứng cạnh bố, con khoanh tay lại thì còn đẹp hơn biết bao!”. Ông sắp cháu, khơi khơi tự nhiên thành ông dượng, sẵn có dăm ba ly nhưng mắt vẫn láo liên ngó bà cô, rồi len lén kể lể làm oai: “Thấy chưa mà! Hồi đó tao xách máy bay xuống Vĩnh Long rồi lạng qua Cái Bè, mới lạng chơi dzài ba dzòng là dzốt luôn bà cô mà, ngon chưa!” Cám ơn “ông sắp dượng” đã có công “nối giáo cho giặc” rồi rước luôn giặc vào nhà. Còn mấy thằng bạn Không Quân quý sứ thì xúm nhau ca bản “Mùa thu chết... đã chết rồi, cho mà... chết luôn!”

Ngày qua ngày, cháu không chết mà vẫn sống nhả răng với bà vợ “quý phái bình dân”, bây giờ đã có 4 con với 3 đứa cháu ngoại để nựng Nam Kỳ cũng chăm chỉ đấy chứ! Thế là xong một đời phiêu bạt giang hồ, bay bướm, quậy phá! Được cái vợ cháu cứng cháu lăm (Nam Kỳ mà!), bao nhiêu công việc trong nhà từ lau nhà, rửa chén, hút bụi, trồng cây, giặt đồ... vợ cháu giành làm hết ráo. Bà nói “tay chân ông như thằng cùi, làm đâu hư đó, để tui làm luôn cho lẹ!” Cháu đi làm mang tiền về, bà cũng không thèm động tới, bảo rằng “tui hông cần anh nuôi tui!”

Thế nhưng vợ cháu ghen khỏi nói, trong vườn trồng nhiều ớt hơn trồng hoa, ghen có đảng có cấp, ghen có kế hoạch, có phương án đảng hoàng. Ghen thì ghen, lâu lâu cháu cũng theo bạn bè... Nhảy dù vài sô, về nhà im thin thít, thế mà bà cũng “nghe” được mùi, lờm lờm, nguýt nguýt, rồi cũng huề tiền. Sau này cháu mới khám phá ra vợ cháu rất sòng phẳng, đâu ra đó, nếu “ăn bánh trả tiền” là... cho qua cầu gió bay, không thèm chấp.

Một hôm vô tình đọc báo thấy tin cô Quờn, người Sóc Trăng, ghen chồng lẳng nhăng, lẳng lẳng lựa lúc chồng đang say túy lúy, xách con dao bếp cắt luôn... của quý của chồng đem quăng sau vườn. Cô Quờn ra tòa ngồi chơi 4 năm tù. Trời đất Thiên địa ơi! Nam Kỳ mà ghen kiểu này chắc cháu chết sớm, cháu giấu luôn tờ báo, ai dè vợ cháu chu môi oong ềng: “Cái đó còn đỡ à ghen! Gặp tui là tui cho luôn dzô cái máy xay thịt rồi quăng cho bầy gà ăn, chớ giờ người ta dzăng mình lắm, khâu nối lại mấy hồi!” Má ơi là má! Cháu nghe mà ớn lạnh xương sống! Chơi kiểu này thì hơn xa các mợ Bắc Kỳ rồi! Nhưng cháu lại được phép kéo bạn bè về nhậu... xả lảng, nhậu “vô tư”.

Xin quá thì: “Anh mệt rồi nghen, uống ly nước đá chanh nè, rồi dzô đây em cạo gió hết liền!”.

Bạn bè ói mưa tầm lum thì: “Hổng sao đâu, anh ngồi tiếp mấy ảnh đi, em dọn cho!”

Mấy thằng bạn có vợ Bắc Kỳ ngó phát thèm!

Chắc khí thiêng sông núi Bắc Kỳ linh thiêng hùng vĩ, hay nói theo khoa học hiện đại là cái “dzen” Bắc Kỳ quá mạnh, nên vợ cháu nửa dưới vẫn còn là Nam Kỳ, nhưng nửa trên đã hóa thành Bắc Kỳ: không nói “bự bành ky” mà nói “to vật vã”; không gọi “trái bom” mà gọi “quả táo”; thích ăn canh rau muống hơn nấu canh chua; nhưng đặc biệt nhất là ăn nói không còn “ngắn gọn và dễ hiểu” như xưa, mà bây giờ thì... ôi thôi! “dài dòng, ào ào như thác đổ”, nghe riết muốn khùng! Bố cháu ăn “bún(g) mắm thịt ba rọi” của vợ cháu nấu, đến phát nghiến, nghiến luôn cả chén nước mắm pha đường.

Nhà cháu có bốn anh em trai thì bố cháu có tới ba ả dâu Nam Kỳ, nhưng cả đám hợp lại vẫn thua xa một mợ dâu Bắc Kỳ, ăn nói ngọt như đường phèn, dịu dàng khoan thai như thiên nga, thêm cái tài... chữ như hát di truyền. Thế là cái mộng “dâu rể phải là Bắc Kỳ” của bố cháu bị nước sông Cửu Long vùng Nam bộ cuốn trôi tiêu tùng. Bố cháu bây giờ cũng rành “sáu câu” về Nam Kỳ lắm, ông bảo người ta nói rằng:

– “Tính tình gái Nam Kỳ giống như mưa Sài Gòn: đồng đánh nhưng mau quên; tính tình gái Bắc Kỳ giống như mưa Hà Nội: âm ỉ và dai dẳng”.

Lợi dụng lúc ông đang vui vẻ, cháu bèn phụ họa:

– Bố biết không, người ta cũng bảo: “Ở Sài Gòn nhiều em sinh viên giống như ca ve”; ở Hà Nội nhiều em “ca ve giống như sinh viên”, đúng không bố?

Bố cháu quắc mắt: “Sao dám ăn nói lằng nhằng thế hả?” Cháu chuồn nhanh kéo ông nổi giận.

Thôi thì đến nước này rồi, cúi xin các cụ cũng rộng lòng bỏ qua cho cháu nếu có gì gọi là thiên vị, bởi vì con gái Nam Kỳ bây giờ đã là “cây nhà lá vườn” của cháu, nên cháu đành phải “ta về ta tắm ao ta”, ôm lấy cái ao Nam Kỳ, ôm cứng cái cây sào riêng Nam bộ cho phải đạo “tình Bắc–duyên Nam”, nếu không cháu phải ôm thùng mì gói suốt đời. Mong sao các cụ đọc xong rồi bỏ qua, cứ coi như một chuyện tầm phào, bởi vì cháu đã liều mình như mấy mợ Hà Nội làm con chim đa đa, không lấy vợ gần mà lấy vợ xa, xa tuốt lốt tận cái xứ Nam Kỳ với dòng sông 9 cửa.

Lê Thiện Tường

Nguồn: https://nhayduwdc.org/bv/tn/2024/ndwdc_bv_tn2024_caiduyeNB_2024AUG27_tue.htm

www.vietnamvanhien.org



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN ONLINE VỚI HƠN 11000 TÁC PHẨM